2026-11-07 CSCABS_C13_037

Mã bài CSCABS_C13_037

Bộ bổ sung · Câu 037 · Ngày 2026-11-07

Chương 13 - Mặt phẳng và đường thẳng không gian · Trung bình

Kết quả / 答案 A

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：底面对角线一半为 $\sqrt{2}$，高 $h=\sqrt{6-2}=2$。

→ 原理：正棱锥的高足为底面中心，$h=\sqrt{l^2-R^2}$；两平行线间距离为公垂线段长。

第2步：$V=\frac{1}{3}\cdot 4\cdot 2=\frac{8}{3}$。

→ 原理：同上，正棱锥的高足为底面中心，$h=\sqrt{l^2-R^2}$；两平行线间距离为公垂线段长。

结论：选 A。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – Tâm đáy O cách mỗi đỉnh đáy $\frac{2\sqrt{2}}{2}=\sqrt{2}$.

→ Lý thuyết: Trong hình chóp đều, chân đường cao là tâm đáy; chiều cao, bán kính đường tròn ngoại tiếp đáy và cạnh bên tạo tam giác vuông: $h=\sqrt{l^2-R^2}$. Khoảng cách giữa hai đường song song là độ dài đoạn vuông góc chung.

Bước 2 – Chiều cao $h=\sqrt{6-2}=2$.

→ Lý thuyết: nhắc lại – Trong hình chóp đều, chân đường cao là tâm đáy; chiều cao, bán kính đường tròn ngoại tiếp đáy và cạnh bên tạo tam giác vuông: $h=\sqrt{l^2-R^2}$.

Bước 3 – $V=\frac{1}{3}\cdot 2^2\cdot 2=\frac{8}{3}$.

→ Lý thuyết: Thể tích: lăng trụ, hình trụ $V=Sh$; hình chóp, hình nón $V=\frac{1}{3}Sh$ (S diện tích đáy, h chiều cao); khối cầu $V=\frac{4}{3}\pi R^3$; hình hộp chữ nhật $V=abc$.

Kết luận: chọn A.

Mở đề bài / 查看题目